

Phụ lục II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX VÀ SIPAS

(kèm theo Kế hoạch số 201 /KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	- Triển khai, hoàn thành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh hàng năm và giai đoạn 2026 – 2030. - Đôn đốc, theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
2	Báo cáo định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính đúng tiến độ, chất lượng quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
3	Kiểm tra công tác cải cách hành chính: - Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra theo thẩm quyền. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra; thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành; báo cáo kết quả kiểm tra; xử lý, kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
4	Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính sâu rộng trong cơ quan nhà nước và xã hội: - Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phong phú về nội dung. - Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tham gia tuyên truyền cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh Truyền hình An Giang; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	<p>Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; triển khai các giải pháp, sáng kiến, mô hình mới có khả năng mang lại hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. - Tổ chức học tập kinh nghiệm, giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, quản trị và hành chính công của tỉnh, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	2026-2030
6	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ; nâng cao năng lực cải cách hành chính, quản trị và hành chính công. - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; báo cáo kết quả triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng. 	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
7	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp ít nhất 03 cuộc/năm; ban hành các văn bản chỉ đạo, giải quyết thỏa đáng 100% các vấn đề, kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp	Sở Tài chính	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
8	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Văn bản chỉ đạo, đôn đốc xử lý, hoàn thành nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Cải cách thể chế			
1	<p>Tổ chức thực hiện tốt công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. - Xử lý đầy đủ, đúng quy định kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật. 	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
2	Thực hiện công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực kịp thời, đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
3	<p>Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền. - Hoàn thành xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị. 	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
4	Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
5	Tiếp tục nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi; tăng cường công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
III	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)			

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<p>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có TTHC ban hành trái thẩm quyền. - Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC. - Hoàn thành các nhiệm vụ về thực thi phương án đơn giản hóa quy định, TTHC, điều kiện kinh doanh, phân cấp TTHC, TTHC nội bộ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
2	<p>Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định đạt 100%. - Công khai TTHC và các quy định có liên quan trên Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu; công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa các cấp. - Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt tỷ lệ 100%. - 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công bố đúng quy định. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
3	<p>Thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban ngành tỉnh) được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được thực hiện không phục thuộc địa giới hành chính. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:	Các sở, ban	Văn phòng UBND	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn, đạt từ 95% trở lên. - Nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn, đạt từ 95% trở lên. - Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC. - Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu được đánh chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt điểm từ tốt trở lên. 	ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	tỉnh	
5	<p>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý tất cả PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh kịp thời, đúng quy định. - Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Văn phòng UBND tỉnh	2026-2030
IV	Cải cách tổ chức bộ máy			
1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp sở, cấp phòng chuyên môn thuộc sở, cấp phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu theo quy định. - Nâng cao tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy và phân định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện việc sắp xếp tổ chức, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban ngành tỉnh	Sở Nội vụ	2026-2030
4	<p>Các quy định về quản lý biên chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính, sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao; - Thực hiện đúng quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCL của tỉnh, sử dụng không vượt quá số lượng người làm việc được giao. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	2026-2030
5	<p>Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã. - Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra. - Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và xã. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	2026-2030
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	<p>Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và phấn đấu đạt các mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% công chức của cơ quan, tổ chức hành chính được bố trí đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã,	Sở Nội vụ	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% viên chức của ĐVSNCL được bố trí đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghề nghiệp. 	phường, đặc khu; các ĐVSNCL của tỉnh		
2	<p>Công tác tuyển dụng công chức, viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm cả thi tuyển, xét duyệt và tiếp nhận). - Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức tại các ĐVSNCL (gồm các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc UBND cấp xã). - Nâng cao hiệu quả tính công khai, minh bạch; không để xảy ra tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức. 	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
3	<p>Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành. - Nâng cao hiệu quả tính công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức. 	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
4	<p>Phát huy tinh thần trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quán triệt, triển khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị 	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp (viên chức áp dụng tương tự như công chức).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa việc học tập Bác trở thành việc làm thường xuyên, hình thành ý thức tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. 			
5	<p>Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, triển khai có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. - Tăng cường tập huấn việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng AI góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. - Có chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính. 	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
VI	Cải cách tài chính công			
1	<p>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN). - Không có sai phạm về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN. 	Sở Tài chính	Thanh tra tỉnh; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu; các ĐVSNCL của tỉnh	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách, nộp tiền NSNN theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước theo quy định. - Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính. 			
2	<p>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. - Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. - Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý. - Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị. - Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công. 	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu; các ĐVSNCL của tỉnh	2026-2030
3	<p>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân đầu có thêm ít nhất 01 ĐVSNCL (thuộc UBND tỉnh; CQCM thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp xã) tự đảm bảo chi thường xuyên. - Phân đầu có thêm ít nhất 01 ĐVSNCL (thuộc UBND tỉnh; CQCM thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp xã) tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc loại: <ul style="list-style-type: none"> + Tự đảm bảo từ 70% đến dưới 100%; + Tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70%; 	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu; các ĐVSNCL của tỉnh	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> + Tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30%. - Thực hiện đúng quy định, không có sai phạm về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNCL. - Phân đầu tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL giảm so với năm trước liền kề. - Nâng cao hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các ĐVSNCL. 			
VII	Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước			
1	<p>Mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân đầu hoàn thành 100% nhiệm vụ, mục tiêu chuyển đổi số theo Kế hoạch của tỉnh. - Phân đầu hoàn thành 100% nhiệm vụ, mục tiêu được giao ngoài Kế hoạch của tỉnh. 	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030
2	<p>Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rà soát, cập nhật kịp thời, đúng quy định Khung Kiến trúc số cấp tỉnh. - Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. - Mở rộng, nâng cao tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu. 	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
3	<p>Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ứng dụng AI phục vụ công chức, viên chức. - Triển khai ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp. 	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Triển khai ứng dụng AI nâng cao khác trong xã hội.			
4	Xây dựng, triển khai và nâng cao tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP trên tổng số được đưa vào sử dụng chính thức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
5	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước: - Xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử các cơ quan hành chính nhà nước đạt tỷ lệ 100%. - 100% nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử (các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao).	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Văn phòng UBND tỉnh	2026-2030
6	Triển khai, vận hành có hiệu quả Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
7	Triển khai, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Phấn đấu tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đạt 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
8	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức			
	8.1. Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; đã chuyển đổi sang công nghệ Ipv6	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030
	8.2. Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện	Văn phòng	Các sở, ban ngành	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tử của tỉnh được nâng cao, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ việc cung cấp thông tin và thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin	UBND tỉnh	tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	
	8.3. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thực hiện đồng bộ đầy đủ, thường xuyên với Cổng DVC quốc gia	Các sở, ban ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
9	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: - Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 80% trở lên và theo quy định hàng năm; phấn đấu đạt 100%. - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 50% trở lên và theo quy định hàng năm.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
10	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình			
10.1	Triển khai nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh đạt từ 80% trở lên và tăng dần theo quy định hàng năm	Các sở, ban ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
10.2	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của tỉnh, đảm bảo theo chỉ tiêu, tỷ lệ của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương quy định	Các sở, ban ngành tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
10.3	Triển khai thanh toán trực tuyến; nâng cao các tỷ lệ: TTHC có phát sinh giao dịch trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Các sở, ban ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
VIII	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội			
1	Nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (SIPAS): - Tổ chức tập huấn CCHC nâng cao kỹ năng, chuyên môn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>ng nghiệp vụ, thái độ giao tiếp, văn hóa công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức trực tiếp tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công (kể cả trực tiếp và trực tuyến); nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn, hạn chế tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn do lỗi phát sinh từ cơ quan tiếp nhận, giải quyết.</p>		sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	
2	<p>Đẩy mạnh thu hút đầu tư của tỉnh:</p> <p>- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Phân đấu tổng số vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước của tỉnh năm sau cao hơn năm trước.</p>	Sở Tài chính	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
3	<p>Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:</p> <p>- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, gia tăng số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm sau cao hơn năm trước.</p> <p>- Tăng số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) năm sau cao hơn năm trước.</p>	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
4	Nâng cao hiệu quả thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh	Thuế tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ban ngành tỉnh;	2026-2030

STT	Lĩnh vực/nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nghiệp. Xây dựng chính sách và triển khai giải pháp nâng cao tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp tăng qua các năm.		UBND xã, phường, đặc khu	
5	Phát triển doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt tỷ lệ từ 20% trở lên.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
6	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh, phấn đấu đạt các chỉ tiêu: - Vượt chỉ tiêu từ 4% trở lên theo chỉ tiêu của Chính phủ giao. - Giá trị thu ngân sách nhà nước của tỉnh thuộc nhóm 10 địa phương cao nhất so với cả nước.	Thuế tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030
7	Đẩy mạnh triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao hàng năm	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030